

## BÀI 26. PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA PHÂN SỐ (2 tiết)

### 1 Mục tiêu và yêu cầu cần đạt

#### 1.1. Về kiến thức

- Nhận biết được quy tắc nhân và chia phân số.
- Nhận biết được các tính chất của phép nhân.
- Nhận biết được phân số nghịch đảo.

#### 1.2. Về kĩ năng (năng lực)

- Thực hiện được phép nhân và chia phân số.
- Vận dụng giải quyết các bài toán liên quan.
- Vận dụng được các tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.

#### 1.3. Về phẩm chất

Rèn luyện đức tính tiết kiệm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập.

### 2 Những điểm cần lưu ý khi chuẩn bị bài giảng

#### 2.1. Chuẩn bị trước khi lên lớp

- Đối với giáo viên: Chuẩn bị giáo án.
- Đối với học sinh: Ôn tập về nhân và chia phân số với tử và mẫu dương đã học ở Tiểu học.


#### 2.2. Những điểm cần lưu ý khác

- Tính chất nhân phân số với 1 được để trong bóng nói để tránh tính hàn lâm không cần thiết.

### 3 Gợi ý tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu

#### 3.1. Thực hiện các cấu phần chính của bài học

##### 1. PHÉP NHÂN HAI PHÂN SỐ (30 phút)




CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
Bài toán mở đầu (2 phút)	Gợi mở vấn đề sẽ học trong bài.	GV cho HS đọc hoặc GV thuyết trình.
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (8 phút)	Mở rộng nhân hai phân số (có tử và mẫu đều dương) sang nhân hai phân số có tử và mẫu là các số nguyên.	- HS thực hiện <b>HĐ1</b> . - GV kết luận trong hộp kiến thức.


Ví dụ 1 (5 phút)	Củng cố cách nhân hai phân số.	– GV trình bày và giảng giải cho HS. – Chú ý nhận xét nhân một số nguyên với một phân số (có thể cho thêm ví dụ).
Ví dụ 2 (5 phút)	Vận dụng phép nhân vào bài toán thực tế.	– GV yêu cầu HS quay lại và giải quyết bài toán mở đầu. So sánh với kết quả trong sách.
Luyện tập 1 (5 phút)	Củng cố cách nhân phân số.	– HS tự làm vào vở. – GV yêu cầu hai HS cho đáp số và rút ra kết luận.
Vận dụng 1 (5 phút)	Củng cố cách nhân phân số và vận dụng trong thực tiễn.	– HS tự làm. – GV gọi một HS lên bảng chữa bài.

## 2. TÍNH CHẤT CỦA PHÉP NHÂN (20 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Đọc hiểu – Nghe hiểu</i> (2 phút)	Tính chất giao hoán và kết hợp của số nguyên cũng đúng với phân số.	– GV có thể yêu cầu HS nhắc lại tính chất giao hoán, kết hợp và phân phối của phép nhân đối với số nguyên rồi rút ra kết luận tương tự. – Tính chất nhân với số 1 để ở bóng nói để tránh nặng nề, hàn lâm.
Ví dụ 3 (8 phút)	Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhanh.	GV nên trình bày mẫu và diễn giải cho HS.
Luyện tập 2 (10 phút)	Vận dụng các tính chất của phép nhân để tính nhanh.	– HS tự thực hiện. – GV yêu cầu hai HS lên bảng làm bài.

## 3. PHÉP CHIA PHÂN SỐ (30 phút)

CẤU PHẦN (Thời lượng)	MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU	GỢI Ý THỰC HIỆN, ĐÁP ÁN, TRẢ LỜI
 <i>Tìm tòi – Khám phá</i> (3 phút)	Nhận biết hai phân số nhân với nhau bằng 1.	HS thực hiện <b>HD2</b> .
 <i>Đọc hiểu – Nghe hiểu</i> (7 phút)	Hình thành khái niệm phân số nghịch đảo một cách trực quan.	– GV mô tả phân số nghịch đảo thông qua ví dụ cụ thể. – Yêu cầu HS trả lời  .

 <b>Tim tòi – Khám phá</b> (8 phút)	Hình thành phép chia phân số.	– HS thực hiện <b>HD3</b> . – GV rút ra kiến thức mới trong hộp kiến thức.
<b>Ví dụ 4</b> (4 phút)	Củng cố phép chia phân số.	GV nên trình bày mẫu và diễn giải phép tính.
<b>Luyện tập 3</b> (4 phút)	Củng cố phép chia phân số.	– HS tự làm. – GV gọi hai HS lên bảng trình bày lời giải.
<b>Vận dụng 2</b> (4 phút)	Vận dụng kiến thức đã học vào giải bài toán thực tế.	– GV yêu cầu HS tự giải bài toán. – Một HS lên bảng trình bày lời giải.

### 3.2. Lựa chọn bài tập

- Các Bài tập 6.27, 6.28, 6.32 củng cố việc nhân và chia phân số.
- Bài tập 6.29 vận dụng các tính chất của phép nhân.
- Các Bài tập 6.30, 6.31, 6.33 vận dụng trong thực tiễn.

### 4 Trả lời/Hướng dẫn/Giải một số bài tập

$$6.29. \text{ a) } \frac{3}{4} \cdot \frac{1}{13} - \frac{3}{4} \cdot \frac{14}{13} = \frac{3}{4} \cdot \left( \frac{1}{13} - \frac{14}{13} \right) = \frac{3}{4} \cdot \frac{-13}{13} = \frac{-3}{4};$$

$$\text{ b) } \frac{5}{13} \cdot \frac{-3}{10} \cdot \frac{-13}{5} = \frac{5}{13} \cdot \frac{-13}{5} \cdot \frac{-3}{10} = \left( \frac{5}{13} \cdot \frac{-13}{5} \right) \cdot \frac{-3}{10} = (-1) \cdot \frac{-3}{10} = \frac{3}{10}.$$

$$6.30. \text{ 20 phút} = \frac{1}{3} \text{ giờ.}$$

$$\text{Quãng đường từ nhà Nam đến trường dài: } 15 \cdot \frac{1}{3} = \frac{15}{3} = 5 \text{ (km).}$$

$$6.31. \text{ Chiều rộng của hình chữ nhật là: } \frac{21}{10} : \frac{7}{2} = \frac{21}{10} \cdot \frac{2}{7} = \frac{3}{5} \text{ (cm).}$$

$$6.33. \frac{1}{2} \cdot \frac{1}{3} = \frac{1}{6} \text{ (số HS thích cả hai môn Ngữ văn và Toán).}$$